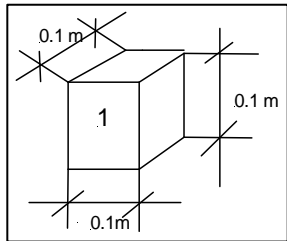
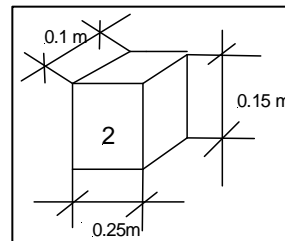


DE=	EN=	PT=	VN=
Spezifische Gewichte	Specific gravity	peso específico	Khối lượng riêng tương đối



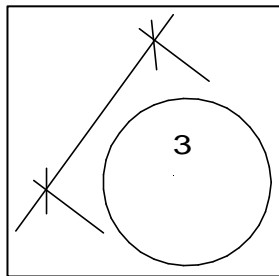
1 0.1 m x 0.1 m x 0.1 m =

	L ?
	dm/3 ?



2 0.1 m x 0.15 m x 0.25 m =

	L ?
	dm/3 ?



3  $\varnothing$  1250 mm  
height 125 mm

de= Rechne: Gewicht Wasser =   
 Gewicht Stahl =   
 Gewicht Aluminium =

de= Alternative, einfache Berechnung  
 $d \times d \times 0,785 =$  ungefähr 78,5% vom Quadrat

en= calculate: Weight Water =   
 Weight Steel =   
 Weight Aluminium =

en= Alternativ, easy calculation:  
 $d \times d \times 0,785 =$  about 78,5% from quadrat

pt= calcular: peso água =   
 peso aço =   
 peso alumínio =

pt= Alternativ, cálculo fácil:  
 $d \times d \times 0,785 =$  cerca de 78,5% de quadrat

vn= tính: Trọng lượng nước =   
 Trọng lượng thép =   
 Trọng lượng nhôm =

vn= lựa chọn, tính toán đơn giản  
 $d \times d \times 0,785 =$  khoảng 78% từ ô vuông

gezeichnet:	hpw	Datum:	13.11.2008	education project	spezifische gewichte	translate/en_iw/p_iw/vn_ro	origin:wiap_kfkok
Aenderung:	iw	Datum:	12.11.2011	WIAP KFKOK	Specific gravity	r5	wi_8_1_8_a_r5_spez_gew_
Aenderung:	an	Data:	18.05.2015	Safenwil Schweiz	old wi_8_f_8a_	<a href="http://www.wiap.ch">www.wiap.ch</a>	idee of / from hpw